

Bản án số: 26/2022/HS-ST  
Ngày 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Tài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lâm Ngọc Trao

Ông Hoài Đức Huệ

**- Thư ký Tòa án:** Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình  
Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1988 tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp Tân Quy 1, xã An PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hồ Văn B (chết) và bà Lê Thị M; chưa có chồng con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 (có mặt).

2. Hồng Thanh T (N), sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp LT 1, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồng Văn U và bà Dương Thị NH; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 (có mặt).

3. Trần Minh P, sinh 03/01/2004 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Xáng Mới, thị trấn R, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà Võ Thị H, sinh năm 1976; chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2021 (có mặt).

- Người trợ giúp pháp lý cho bị cáo Trần Minh P là bà Nguyễn Thị Hoài TH – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Xuân H và Hồng Thanh T chung sống với nhau như vợ, chồng và thuê nhà tại khu phố PM, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Trần Minh P, sinh ngày 03/01/2004 là người thuê đất, dựng chòi tôn bán nước và nuôi gà cạnh nhà của H và T. Do muốn có tiền tiêu xài nên Hồ Thị Xuân H nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán cho các con nghiện để kiếm lời. H bàn với Trần Minh P là H sẽ mua ma túy về phân thành từng tép nhỏ và giao cho P mang đi bán cho các con nghiện và H sẽ trả tiền công cho P, P đồng ý. T biết rõ việc H và P thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không ngăn cản, số tiền thu lợi từ việc bán ma túy T và H sử dụng chung. Để thực hiện ý định trên, từ tháng 3/2021, H nhiều lần đi đến khu vực cầu Tân Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) để mua ma túy, mỗi lần H mua của người phụ nữ này là 01 cục ma túy, loại heroin với giá là 4.300.000 đồng. Sau đó, H mang về nhà dùng dao lam, ống hút nhựa và hộp quẹt ga để phân cục ma túy thành từng tép nhỏ để giao cho P mang đi bán cho các con nghiện giá từ 80.000 đồng đến 100.000 đồng. Mỗi ngày trung bình H giao ma túy cho P 02 lần vào buổi sáng và buổi chiều, mỗi lần 10 tép heroin. Số tiền bán ma túy P giao lại hết cho H, H trả công cho P 01 tuần là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền H thu được từ việc bán ma túy cho đến ngày bị bắt là 47.250.000 đồng, số tiền này H trả công cho P hết 5.000.000 đồng, mua ma túy về bán hết 17.200.000 đồng, số tiền còn lại 25.050.000 đồng H và T sử dụng chung vào việc tiêu dùng, sinh hoạt trong gia đình hàng ngày bao gồm việc ăn uống và trả tiền thuê nhà.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã làm rõ: Vào khoảng 06 giờ ngày 08 và ngày 09/6/2021, P đã bán ma túy cho Lê Minh T1, sinh năm 1988, ngụ tại ấp V, xã LT, huyện N 02 lần, mỗi ngày 01 tép với giá 100.000 đồng tại chòi tôn của P, số ma túy còn lại P đã bán cho nhiều người không rõ nhân thân và không xác định được cụ thể thời gian bán. Ngày 10/6/2021, H tiếp tục giao ma túy cho P 02 lần, mỗi lần 10 tép vào buổi sáng và buổi chiều tại chòi tôn của P. P đã bán hết 10 tép ma túy cho các con nghiện không rõ nhân thân. Đến 06 giờ ngày 11/6/2021, P tiếp tục đi qua nhà H lấy ma túy thì H bận việc nên T đi vào phòng ngủ lấy 10 tép ma túy bỏ trong 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ đưa cho P. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, P tiếp tục bán cho T1 02 tép heroin với giá 190.000 đồng tại chòi tôn của P, P cho Lê Ngọc L, sinh năm 1988, ngụ tại ấp Đ, xã PH, huyện N 01 tép heroin, còn lại 17 tép heroin P cất giấu trên đầu giường ngủ của P trong chòi tôn. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn H, huyện N kiểm tra chòi tôn của P phát hiện thu giữ 17 tép heroin mà H và T đưa cho P để bán. Công an thị trấn H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Hồ Thị Xuân H, Trần Minh P và Hồng Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 1199/KLGĐ-PC09 ngày 18/6/2021 của phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ kí của Trần Minh P, Nguyễn Thị Thúy Hằng và hình dấu tròn màu đỏ Công an thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,7426 gam loại Heroin, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6753 gam.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H xúi giục bị cáo P dưới 18 tuổi phạm tội.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án: 01 (một) gói nylon bên trong có 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng; 01 (một) chiếc hộp nhựa màu đỏ, bên trong có 10 (mười) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa chất bột màu trắng; số tiền 330.000đ (ba trăm ba mươi ngàn đồng), 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen bị bề màn hình thu của Trần Minh P.

Tại bản Cáo trạng số: 226/CT.VKS ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố Hồ Thị Xuân H, Hồng Thanh T và Trần Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H, T và P về tội “mua bán trái phép chất ma túy”; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (áp dụng thêm điểm o Điều 52 đối với bị cáo H) Điều 38, 46, 47, 58, (áp dụng thêm Điều 91, 101 đối với bị cáo P) của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Hồ Thị Xuân H từ 9 năm đến 10 năm tù; Hồng Thanh T từ 8 năm đến 9 năm tù; Trần Minh P từ 7 năm đến 8 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy một gói ma túy được niêm phong số 1199/PC09-GĐMT ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Lời nói sau cùng các bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H, T, P khai nhận: Vào khoảng thời gian từ tháng 3/2021, bị cáo H đã thực hiện hành vi nhiều lần đi đến khu vực cầu Tân Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) để mua ma túy mang về phân nhỏ ra và giao cho bị cáo P mang đi bán cho các con nghiện để kiếm lời, rồi H trả tiền công

cho P, P đồng ý. H đã giao ma túy cho P đi bán cho các con nghiện nhiều lần nhưng không xác định được cụ thể thời gian bán. Vào khoảng 06 giờ các ngày 08 và 09/6/2021, P bán cho Lê Minh T1 02 lần, mỗi ngày 01 tép với giá 100.000 đồng tại chòi tôn của P tại khu phố PM, thị trấn H. Vào ngày 10/6/2021, H tiếp tục giao ma túy cho P 02 lần, mỗi lần 10 tép vào buổi sáng và buổi chiều tại chòi tôn của P. P bán hết 10 tép ma túy cho các con nghiện không rõ nhân thân. Vào lúc 06 giờ sáng ngày 11/6/2021, P tiếp tục đi qua nhà H lấy ma túy thì H bận việc nên bị cáo T đi vào phòng ngủ lấy 10 tép ma túy bỏ trong 01 chiếc hộp nhựa màu đỏ đưa cho P. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, P tiếp tục bán cho T1 02 tép heroin với giá 190.000 đồng, cho Lê Ngọc L 01 tép heroin, còn lại 17 tép heroin P cất giấu trên đầu giường ngủ của P trong chòi tôn. Đến 07 giờ sáng cùng ngày, Công an huyện N phối hợp với Công an thị trấn H, huyện N kiểm tra chòi tôn của P phát hiện thu giữ 17 tép heroin, theo kết luận giám định có khối lượng 0,7426 gam loại Heroin mà H và T đưa cho P. Tổng số tiền H thu được từ việc bán ma túy trái phép là 47.250.000 đồng, số tiền này H trả công cho P hết 5.000.000 đồng, mua ma túy về bán hết 17.200.000 đồng, số tiền còn lại 25.050.000 đồng H và T sử dụng chung vào việc tiêu dùng, sinh hoạt trong gia đình hàng ngày bao gồm việc ăn uống và trả tiền thuê nhà hết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Thị Xuân H, Hồng Thanh T và Trần Minh P phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem là phạm tội có tổ chức.

[4] Xét vai trò của bị cáo H là người rủ rê, trực tiếp mua ma túy về đưa cho P đi bán nhiều lần cho các con nghiện, bị cáo T biết sự việc này nhưng vẫn không ngăn cản và còn trực tiếp đưa ma túy cho P đi bán. Bị cáo H và T thu lợi bất chính số tiền 25.050.000 đồng.

Đối với bị cáo P là đồng phạm mặc dù biết là ma túy nhưng vì nghe H hứa sẽ cho tiền nên vẫn thực hiện việc phạm tội bán ma túy nhiều lần và đã nhận của H cho số tiền 5.000.000 đồng. Do đó, cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm. Mục đích của bị cáo H mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Các bị cáo bán ma túy nhiều lần, đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo biết việc bán ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì ham lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn mua bán ma túy diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo H xúi giục bị cáo P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, đã vi phạm vào tình tiết tại điểm o khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo P khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa thành niên, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia với tư cách là đồng phạm trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng Điều 54, 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

Đối với tên người phụ nữ có hành vi bán ma túy cho H, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với những người có hành vi mua ma túy của H, T và P do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy một gói ma túy được niêm phong số 1199/PC09-GĐMT ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và một chiếc hộp nhựa màu đỏ.

Buộc bị cáo Hồ Thị Xuân H, Hồng Thanh T phải giao nộp lại số tiền 25.050.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Buộc bị cáo Trần Minh P phải giao nộp lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 190.000 đồng tiền bị cáo Trần Minh P thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho T1.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo đã qua sử dụng cho bị cáo Trần Minh P do không liên quan đến vụ án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 140.000 đồng của bị cáo Trần Minh P để đảm bảo việc thi hành án.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, việc đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là hơi nặng nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Xuân H, Hồng Thanh T và Trần Minh P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o Điều 52; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Xuân H 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồng Thanh T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54, 58, 91, 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2021.

Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu ... sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy một gói ma túy được niêm phong số 1199/PC09-GĐMT ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và một chiếc hộp nhựa màu đỏ.

Buộc bị cáo Hồ Thị Xuân H và Hồng Thanh T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 25.050.000 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm năm chục ngàn). Bị cáo Trần Minh P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 190.000 đồng (một trăm chín mươi ngàn) của Trần Minh P.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen bị bể màn hình cho bị cáo Trần Minh P.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 140.000 đồng (một trăm bốn mươi ngàn) của bị cáo Trần Minh P để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và giấy nộp tiền tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam – CN N cùng ngày 26/11/2021.

Về án phí: Bị cáo H, T và P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 wqđồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAT,VKS tỉnh ĐN;
- VKS,CA,THA cùng cấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**Nguyễn Hữu Tài**